

TÒA ÁN NHÂN DÂN

HUYỆN TH

Tỉnh Thái Bình

Bản án số: 87/2018/HNGĐ- ST

Ngày: 28/11/2018

V/v: “ Tranh chấp hôn nhân và gia đình”

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TH - TỈNH THÁI BÌNH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Chu Thị Linh

- Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quang Dương.

2. Ông Trần Văn Hiếu.

- *Thư ký phiên tòa:* Ông Lê Trung Hiếu - Thư ký Tòa án.

- *Đ diện VKSND huyện TH, tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:* Bà Đoàn Thị Sớm - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 11 năm 2018 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện TH, tỉnh Thái Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 250/2018/TLST - HNGĐ ngày 03/10/2018 về việc: “Tranh chấp hôn nhân và gia đình” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 81/2018/QĐXX- ST ngày 30/10/2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 66/2018/QĐST-HNGĐ ngày 13/11/2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Hà Thị Th, sinh năm 1988.

Nơi ĐKKHKT: Thôn CC, xã NC, huyện TH, Thái Bình.

Chỗ ở hiện nay: Thôn CP, xã Đồng Phú, huyện ĐH, tỉnh Thái Bình

2. *Bị đơn:* Anh Đào Văn Đ, Sinh năm 1987.

Nơi ĐKKHKT: Thôn CC, xã NC, huyện TH, Thái Bình.

(Chị Th vắng mặt - có đơn xin xét xử vắng mặt; Anh Đ vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Tại đơn xin ly hôn ngày 29/7/2018 được bổ sung bằng bản tự khai ngày 03/10/2018 và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 29/10/2018, nguyên đơn là chị Hà Thị Th trình bày: Chị và anh Đào Văn Đ kết hôn với nhau là tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình ngày 14/6/2012. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn do anh Đ có quan hệ với người phụ nữ khác, mặc dù chị đã nhiều lần tha thứ cho anh Đ nhưng anh Đ luôn lừa gạt tình cảm của chị. Từ cuối năm 2017 mâu thuẫn vợ chồng càng tăng nặng nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở huyện ĐH sinh sống và cũng từ thời gian đó cho đến nay chị và anh Đ sống ly thân. Nay xác định tình

cảm vợ chồng không còn, chị Th đề nghị Tòa án nhân dân huyện TH giải quyết cho chị được ly hôn với anh Đào Văn Đ.

Về con chung: Chị và anh Đ có hai con chung là Đào Bảo Minh Ng, sinh ngày 18/12/2012 và Đào Minh Ng2, sinh ngày 21/01/2016. Từ khi vợ chồng sống ly thân cả hai con chung do chị trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Nguyên vọng của chị sau khi ly hôn là xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung Đào Bảo Minh Ng và Đào Minh Ng2, chị Th không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị.

Về tài sản chung, công nợ: Chị Th không đề nghị Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đào Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa và không có lời khai.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 22/10/2018 có xác nhận của Ủy ban nhân dân xã NC, bà Trần Thị H là mẹ đẻ anh Đào Văn Đ trình bày: Anh Đ và chị Th tự nguyện tìm hiểu, kết hôn với nhau năm 2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC. Sau khi kết hôn do vợ chồng xa cách về tình cảm nên phát sinh mâu thuẫn, gia đình bà đã nhiều lần tìm cách hàn gắn mâu thuẫn nhưng không thành. Vợ chồng anh Đ, chị Th đã sống ly thân từ dịp tết năm 2018 cho đến nay. Anh Đ hiện đi làm ăn ở xa không có mặt ở nhà, gia đình bà có nhận được giấy báo của Tòa án và thông báo cho anh Đ biết việc chị Th có đơn xin ly hôn anh Đ nhưng anh Đ nói với bà do bận đi làm nên không đến Tòa án để làm việc được.

Về con chung: Anh Đ và chị Th có hai con chung là Đào Bảo Minh Ng, sinh ngày 18/12/2012 và Đào Minh Ng2, sinh ngày 21/01/2016. Nguyên vọng của gia đình bà mong muốn anh Đ và chị Th đoàn tụ để nuôi dạy con chung.

Về tài sản chung: Anh Đ và chị Th không có tài sản chung.

Tại biên bản xác minh ngày 22/10/2018, Ủy ban nhân dân xã NC cung cấp như sau: Anh Đào Văn Đ và chị Hà Thị Th kết hôn với nhau ngày 14/6/2012 có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn anh Đ và chị Th đi làm ở trên Hà Nội nên mâu thuẫn vợ chồng giữa anh Đ và chị Th chính quyền địa phương không nắm rõ. Anh Đ có hộ khẩu thường trú tại thôn CC, xã NC. Việc chị Th xin ly hôn anh Đ, quan điểm của chính quyền địa phương đề nghị Tòa án giải quyết vụ án theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa Kiểm sát viên phát biểu quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã thực hiện nghiêm túc các quy định của bộ luật Tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án, các văn bản tố tụng được tổng đạt đầy đủ, đúng thời hạn cho các đương sự. Đối với nguyên đơn chấp hành nghiêm chỉnh pháp luật, có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án, bị đơn đã được Tòa án thông báo về việc chị Th xin ly hôn nhưng không đến Tòa án làm việc, không thể hiện quan điểm của mình, bị đơn đã từ bỏ việc thực hiện các quyền và Ng2 vụ của bị đơn.

- Về nội dung vụ án: Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị xử cho chị Hà Thị Th được ly hôn với anh Đào Văn Đ; về con chung: Giao hai con chung Đào Bảo Minh Ng, sinh ngày 18/12/2012 và Đào Minh Ng2, sinh ngày 21/01/2016 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết;

về tài sản chung: Không giải quyết; về án phí: Chị Hà Thị Th phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và được thẩm tra tại phiên tòa cũng như phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Bị đơn là anh Đào Văn Đ có hộ khẩu thường trú tại xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Theo quy định tại điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình giữa chị Hà Thị Th và anh Đào Văn Đ thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện TH. Nguyên đơn chị Th vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt, bị đơn anh Đ vắng mặt tại phiên tòa lần thứ hai. Căn cứ vào điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự Hội đồng xét xử xét xử vắng mặt nguyên đơn và bị đơn.

[2]. Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị Hà Thị Th và anh Đào Văn Đ kết hôn là tự nguyện và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã NC, huyện TH, tỉnh Thái Bình. Đó là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn chị Th và anh Đ chung sống hạnh phúc được hai năm thì phát sinh mâu thuẫn, từ cuối năm 2017 cho đến nay chị Th và anh Đ không chung sống cùng nhau, quan hệ vợ chồng không còn tồn tại trên thực tế. Bị đơn là anh Đ đã được Tòa án triệu tập lên làm việc nhưng anh Đ không đến Tòa án làm việc và không thể hiện quan điểm của mình về việc chị Th xin ly hôn. Điều đó chứng minh anh Đ không có thiện chí trong việc hàn gắn mâu thuẫn vợ chồng. Như vậy, hôn nhân giữa chị Hà Thị Th và anh Đào Văn Đ đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giải quyết cho chị Th được ly hôn với anh Đ là phù hợp với quy định tại điều 56 Luật hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị Hà Thị Th và anh Đào Văn Đ có hai con chung là Đào Bảo Minh Ng, sinh ngày 18/12/2012 và Đào Minh Ng2, sinh ngày 21/01/2016. Nguyên vọng của chị Th xin được trực tiếp nuôi dưỡng hai con chung sau khi ly hôn. Xét thấy từ khi chị Th và anh Đ không chung sống cùng nhau cho đến nay, hai con chung của chị Th, anh Đ đang sống cùng chị Th, hơn nữa trong quá trình Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án anh Đ không đến Tòa án làm việc để thể hiện quan điểm của anh Đ. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của chị Th, giao hai con chung Đào Bảo Minh Ng và Đào Minh Ng2 cho chị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là phù hợp với quy định tại điều 81 Luật hôn nhân và gia đình. Chị Th không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị nên việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

[2.3]. Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

[2.4]. Về án phí: Chị Hà Thị Th phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[2.5]. Về quyền kháng cáo: Chị Hà Thị Th và anh Đào Văn Đ được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào các điều 28, 35, 39, 228, 271 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 51, 53, 56, 57, 58, 81, 82, 83, 84 Luật hôn nhân và gia đình; Điểm a, khoản 5 điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

1/ Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Hà Thị Th được ly hôn với anh Đào Văn Đ.

2/ Về con chung: Giao hai con chung Đào Bảo Minh Ng, sinh ngày 18/12/2012 và Đào Minh Ng2, sinh ngày 21/01/2016 cho chị Hà Thị Th trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Việc cấp dưỡng nuôi con chung không đặt ra giải quyết.

Anh Đào Văn Đ có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung.

3/ Về tài sản chung, công nợ: Không đặt ra giải quyết.

4/ Về án phí: Chị Hà Thị Th phải chịu 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đồng (ba trăm nghìn đồng) chị Th đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện TH theo biên lai thu số 0008849 ngày 03/10/2018.

5/ Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án.

Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Tiền Hải;
- Phòng Kiểm tra Tòa án Tỉnh Thái Bình
- Chi cục THADS huyện Tiền Hải;
- Các đương sự;
- UBND xã NC;
- Lưu.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(đã ký)**

Chu Thị Linh